

thoát nước mặt (nước mưa) tại các đô thị bị vượt tải, khả năng thoát nước không theo kịp thực tiễn của tác động biến đổi khí hậu và hiện tượng thời tiết cực đoan.

Khi triển khai các dự án giao thông đường bộ, công tác thi công nhiều tuyến đường đã ảnh hưởng đến bảo đảm cấp nước an toàn và trách nhiệm di dời, đền bù đường ống cấp, thoát nước. Hạ tầng giao thông và các tuyến ống cấp, thoát nước thi công không đồng bộ gây nên tình trạng đào lên lấp xuống, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, giảm chất lượng hạ tầng giao thông.

- Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải chưa đầy đủ, khó khăn trong việc đánh giá tình hình, lập quy hoạch, định hướng, đầu tư và quản lý nhà nước

Việc tổng hợp cơ sở dữ liệu và thông tin về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải dựa theo chế độ báo cáo. Việc theo dõi, quản lý cập nhật cơ sở dữ liệu không thường xuyên, thiếu đồng bộ và chưa ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin từ trung ương tới địa phương.

- Công trình cấp, thoát nước thiếu bền vững, hiệu quả, chất lượng dịch vụ, công tác quản lý vận hành còn nhiều hạn chế

Về cấp nước: Mô hình tổ chức đơn vị cấp nước khu vực đô thị gồm Công ty cổ phần, TNHH MTV có năng lực và quản lý hiệu quả; trong khi khu vực nông thôn, mô hình quản lý cấp nước đa dạng bao gồm: Ủy ban nhân dân xã, hợp tác xã, thôn, bản, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty cổ phần hoặc tư nhân; năng lực vận hành công trình cấp nước nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu, giá nước thấp không đủ chi phí đầu tư cải tạo, bảo trì công trình.

Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT thống nhất về chất lượng nước sạch sử dụng cho sinh hoạt không phân biệt đô thị hay nông thôn. Tuy nhiên, đa số các công trình cấp nước nông thôn và công trình cấp nước cục bộ khu vực đô thị không bảo đảm chất lượng nước sạch; trách nhiệm thực hiện cấp nước an toàn còn hạn chế; trong thời gian qua một số khu đô thị, khu dân cư bị ô nhiễm nguồn nước, mất nước, ảnh hưởng đến sức khỏe, đảo lộn cuộc sống của nhân dân (như Khu đô thị Nam Đô, Tân Tây Đô, Thanh Hà); đơn vị cấp nước nông thôn được tự lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn sẽ không thúc đẩy nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, thiếu vai trò kiểm soát của nhà nước.

Về thoát nước: Mô hình tổ chức quản lý vận hành thoát nước tại các địa phương rất khác nhau tùy theo nhu cầu thực tế, theo cơ chế đặt hàng, đấu thầu phụ thuộc vào nguồn ngân sách phân bổ hàng năm của tỉnh/thành phố. Có tỉnh thành lập đơn vị thoát nước riêng, có tỉnh lồng ghép với doanh nghiệp về môi trường, phát triển đô thị. Đơn vị thoát nước hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, TNHH MTV, HTX dẫn đến quyền chủ động trong hoạt động quản lý vận hành và phát triển hệ thống thoát nước còn nhiều hạn chế¹². Hiện nay chưa có quy định kiểm

thoát nước thải chưa được thực hiện, nguồn ngân sách hạn hẹp, trong khi việc thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách khó khăn, dẫn đến việc triển khai đầu tư còn nhiều hạn chế.

¹² Hiện nay có khoảng 10 doanh nghiệp chuyên làm nhiệm vụ thoát nước, tập trung tại một số

soát năng lực quản lý vận hành của đơn vị thoát nước, tăng nguy cơ tiềm ẩn gây ô nhiễm môi trường. Nhiều đô thị đã đầu tư nhà máy xử lý nước thải nhưng vận hành không đạt công suất thiết kế do chưa đầu tư đồng bộ, người dân chưa đấu nối với hệ thống thoát nước.

Tình trạng ngập úng do mưa lũ ngày càng nặng nề do tác động biến đổi khí hậu cực đoan, tốc độ phát triển đô thị nhanh làm giảm bề mặt thấm và tình trạng san lấp ao, hồ, kênh rạch.

- Việc ban hành giá nước sạch gặp nhiều khó khăn; giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải còn thấp, hạn chế huy động nguồn lực đầu tư

Luật Giá năm 2023 và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, Thông tư số 45/TT-BTC ngày 01/7/2024 về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá được ban hành không quy định về hướng dẫn phương pháp định giá nước sạch và giá dịch vụ thoát nước. Trong khi đó, nước sạch có tính đặc thù như: Chi phí cấp nước an toàn, chi phí duy trì đầu nối, chi phí cấp quyền khai thác, chi phí kiểm nghiệm chất lượng, tỷ lệ thất thoát hợp lý, đặc thù về sản xuất kinh doanh nước sạch khu vực đô thị và nông thôn, điều hòa giá nước theo mục đích sử dụng, hỗ trợ giá nước sinh hoạt nông thôn,... Việc áp dụng Thông tư số 45/TT-BTC thay thế cho Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 gây khó khăn cho việc định giá nước sạch.

Trên địa bàn mỗi tỉnh sẽ có nhiều giá nước sạch theo các vùng phục vụ cấp nước, việc kiểm soát và ban hành giá bán nước gây khó khăn cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, đặc biệt khi giá nước sạch không thống nhất ở khu vực dân cư. Đối với khu vực nông thôn, giá nước sạch quá thấp không đảm bảo đủ chi phí tái đầu tư, thậm chí cả chi phí vận hành, bảo trì công trình.

Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải chỉ đáp ứng một phần chi phí quản lý, vận hành (chưa kể chi phí thu hồi vốn đầu tư); nhiều địa phương vẫn thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải chưa đảm bảo tiếp cận nguyên tắc người gây ô nhiễm có trách nhiệm trả tiền. Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thấp gây khó khăn trong việc huy động nguồn lực tư nhân đầu tư, quản lý vận hành công trình hệ thống thoát nước.

- Quản lý nhà nước về cấp, thoát nước còn chồng chéo, chưa thống nhất

Quản lý cấp nước chưa đồng bộ, thống nhất (ở Trung ương giao nhiều Bộ, ở địa phương giao nhiều Sở và phân cấp đến UBND cấp huyện, xã), bị cắt khúc theo địa bàn; cấp nước khu vực đô thị và nông thôn khác nhau từ công tác quy hoạch, quản lý đầu tư, chất lượng xây dựng công trình đến quản lý chất lượng dịch vụ.

Công tác đầu tư phát triển cấp, thoát nước thiếu sự quan tâm, điều tiết của nhà nước dẫn đến tỷ lệ bao phủ dịch vụ và chất lượng dịch vụ cấp, thoát nước giữa

đô thị lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng, ... Khoảng 20 doanh nghiệp có chức năng hoạt động trong cả lĩnh vực thoát nước và cấp nước, còn lại các doanh nghiệp khác hoạt động mang tính chất đa ngành nghề, bao gồm cả môi trường và xã hội.

khu vực đô thị và khu vực nông thôn chênh lệch rất lớn. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện nay đang thiếu quy định pháp lý cao nhất về quản lý hoạt động cấp, thoát nước, thiếu ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cấp nước an toàn, quản lý thoát nước an toàn và bền vững, có nguy cơ mất kiểm soát, mất an ninh, an toàn cấp, thoát nước.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, mức sống của người dân ngày càng nâng cao, nhu cầu sử dụng nước sạch phải đầy đủ về số lượng, chất lượng bảo đảm, bên cạnh việc quản lý chống ngập, thu gom và xử lý nước thải triệt để. Do vậy, việc xây dựng Luật Cấp, Thoát nước là hết sức quan trọng, cần thiết nhằm kịp thời thể chế hóa định hướng lãnh đạo của Đảng và Nhà nước về bảo đảm cung cấp nước sạch an toàn, ổn định, kiểm soát ô nhiễm từ nước thải và chống ngập; làm công cụ pháp lý, quản lý nhà nước có hiệu lực, hiệu quả cao, đồng bộ, thống nhất, nhằm điều chỉnh toàn diện các hoạt động cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải. Luật Cấp, Thoát nước sẽ là công cụ quan trọng nhằm tăng cường nguồn lực ngân sách và xã hội giúp chính quyền các địa phương quản lý, xây dựng, phát triển hệ thống cấp nước, thoát nước hiệu quả, bền vững phục vụ nhu cầu thiết yếu của con người, bảo vệ sức khỏe người dân, góp phần phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế.

- Một số quy định đặc thù của lĩnh vực cấp, thoát nước chưa thống nhất, hoặc chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn cần được rà soát bổ sung, điều chỉnh:

Quy định về quản lý, thu gom, tái sử dụng nước mưa, tái sử dụng nước thải, bùn thải, giảm phát thải, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, sử dụng nguồn năng lượng xanh theo mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng thu hồi tài nguyên từ hệ thống cấp, thoát nước. Bảo đảm nguồn nước sau khi khai thác, sử dụng được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật chất lượng đúng quy định trước khi trả lại cho tài nguyên nước.

Quy định về cấp, thoát nước an toàn, ứng phó sự cố, công trình đặc biệt quan trọng, thoát nước chống ngập, công trình cấp thiết trong trường hợp khẩn cấp trước bối cảnh thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu gia tăng nhằm giám sát, cập nhật tự động, trực tuyến dịch vụ thoát nước, tình trạng ngập úng và thực hiện bảo đảm thoát nước an toàn, hiệu quả và tiết kiệm trong quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO LUẬT

1. Mục đích ban hành luật

- Cung cấp nước sạch ổn định, bảo đảm quyền được tiếp cận nguồn nước sạch của người dân, thu gom và xử lý nước thải đồng bộ với mục đích bảo vệ môi trường, thoát nước mưa chống ngập gắn với thích ứng biến đổi khí hậu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ sức khỏe con người, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế; hướng tới mục tiêu phát triển bền vững (SDGs).

- Hướng tới quản lý phát triển cấp, thoát nước trên nền tảng công nghệ số, thống nhất cơ sở dữ liệu tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về cấp, thoát nước, giảm thiểu nhân lực quản lý, vận hành, chi phí đầu tư của nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa.

- Kết hợp hài hòa quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng sử dụng nước, hộ thoát nước, của các tổ chức, cá nhân đầu tư, vận hành công trình cấp, thoát nước và Nhà nước. Xây dựng cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực đầu tư và vận hành công trình cấp, thoát nước; hỗ trợ đầu tư công trình cấp, thoát nước nông thôn, các khu vực khó khăn về nguồn nước, dân cư phân tán.

2. Quan điểm xây dựng Luật

- Xây dựng Luật để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải.

- Các quy định của Luật phải bảo đảm đồng bộ với các pháp luật liên quan, huy động các nguồn lực xã hội, sự tham gia của người dân; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về cấp nước, thoát nước.

- Giải quyết các vấn đề đặt ra từ thực tế, khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch không phụ thuộc vào địa giới hành chính, thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn; thoát nước chống ngập, thu gom và xử lý nước thải theo phân bố dân cư, lưu vực sông, bảo vệ môi trường nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng và bảo đảm an sinh xã hội.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và đầu tư phát triển công trình cấp, thoát nước theo hướng thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát thải thấp, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật Cấp, Thoát nước quy định về cơ sở dữ liệu, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển cấp nước, thoát nước mưa, nước thải và xử lý nước thải; quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn công trình và cung cấp dịch vụ cấp, thoát nước; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động cấp, thoát nước.

2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc liên quan đến hoạt động cấp, thoát nước: sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; thoát nước mưa, thoát nước thải, thu gom và xử lý nước thải trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO LUẬT

Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp, Thoát nước được Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, có sự tham gia của các địa phương trong cả nước đề xuất, được Bộ Tư pháp thẩm định, Chính phủ đồng ý trình Quốc hội và được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 theo Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày

08/6/2024 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024. Chính phủ đã giao Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo dự án Luật Cấp, Thoát nước tại Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 26/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025. Bộ Xây dựng đã thực hiện xây dựng dự án Luật theo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật.
2. Ban hành Kế hoạch xây dựng dự án Luật.
3. Xây dựng hồ sơ dự án Luật.
4. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học với sự tham gia của các cơ quan tổ chức có liên quan, Hội Cấp Thoát nước Việt Nam, các cán bộ quản lý và các nhà khoa học về nội dung của dự án Luật; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình xây dựng dự án Luật; tiếp thu ý kiến của chuyên gia, các tổ chức, cá nhân góp ý về dự thảo Luật.
5. Đăng tải Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước và Tờ trình trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Xây dựng để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.
6. Gửi xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức, Bộ ngành và địa phương về dự án Luật.
7. Tiếp thu các ý kiến tham gia, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, gửi Bộ Tư pháp thẩm định.
8. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật.
9. Trình Chính phủ hồ sơ dự án Luật.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO LUẬT

1. Bố cục

Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước gồm **08** Chương, bao gồm **65** Điều, bố cục như sau:

- (1) Chương I: Những quy định chung (gồm 11 Điều, từ Điều 1 đến Điều 11).
- (2) Chương II: Chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển cấp, thoát nước (gồm 09 Điều, từ Điều 12 đến Điều 20): Quy định về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước; Chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển cấp, thoát nước.
- (3) Chương III: Đầu tư phát triển hệ thống cấp, thoát nước (gồm 07 Điều, từ Điều 21 đến Điều 27): Quy định về đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước.

(4) Chương IV: Quản lý vận hành và khai thác hệ thống cấp, thoát nước (gồm 15 Điều, từ Điều 28 đến Điều 42): Quy định về Quản lý vận hành và khai thác hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước.

(5) Chương V: Dịch vụ cấp, thoát nước (gồm 08 Điều, từ Điều 43 đến Điều 50): Quy định về dịch vụ cấp nước, dịch vụ thoát nước.

(6) Chương VI: Giá nước sạch và giá dịch vụ thoát nước (gồm 08 Điều, từ Điều 51 đến Điều 59): Quy định về giá nước sạch và giá dịch vụ thoát nước.

(7) Chương VII: Trách nhiệm quản lý nhà nước về cấp, thoát nước (gồm 03 Điều, từ Điều 60 đến Điều 62).

(8) Chương VIII: Điều khoản thi hành (gồm 03 Điều, từ Điều 63 đến Điều 65).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

2.1. Những quy định chung (Chương I)

Chương này bao gồm quy định về: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Giải thích từ ngữ; Nguyên tắc quản lý hoạt động cấp, thoát nước; Chính sách phát triển cấp, thoát nước; Sử dụng đất cho công trình cấp, thoát nước; Nguồn nước cho hệ thống cấp nước; Nguyên tắc kết hợp các công trình hạ tầng kỹ thuật với công trình cấp, thoát nước; Phát triển khoa học công nghệ trong hoạt động cấp, thoát nước; Hợp tác quốc tế trong hoạt động cấp, thoát nước; Sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động cấp, thoát nước; Các hành vi bị cấm.

2.2. Chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển cấp, thoát nước (Chương II)

Chương này quy định những nội dung về:

- Cơ sở dữ liệu và điều tra cơ bản về cấp, thoát nước quy định các hoạt động thuộc đối tượng điều tra để thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển cấp, thoát nước; Yêu cầu các tổ chức, cá nhân đồng bộ cơ sở dữ liệu, cập nhật kết quả thực hiện vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử về cấp, thoát nước để kết nối, giám sát, quản lý vận hành dịch vụ cấp, thoát nước.

- Chiến lược phát triển cấp, thoát nước quốc gia đưa ra chương trình, định hướng phát triển, nhiệm vụ và giải pháp tổng thể về đầu tư, tổ chức quản lý vận hành công trình cấp, thoát nước phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Nội dung quy hoạch cấp, thoát nước trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh bảo đảm tính liên kết vùng giữa cấp, thoát nước đô thị, nông thôn với nguồn nước của lưu vực sông, thủy lợi và kết nối tiêu thoát nước với thủy lợi, lưu vực sông.

- Vùng cấp nước được xác định trong quy hoạch cấp nước có phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch cấp vùng, cấp tỉnh, cấp huyện hoặc tương đương. Việc phân vùng cấp nước trong quy hoạch cấp nước hướng tới phát triển hệ thống cấp nước quy mô lớn, truyền dẫn đi xa, hướng tới hình thành các nhà máy nước quy mô lớn,

vùng cấp nước rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm cấp nước an toàn; Lưu vực thoát nước mưa kết nối với tiêu thoát nước thủy lợi và lưu vực sông; được xác định trong nội dung quy hoạch thoát nước có phạm vi nghiên cứu cấp vùng, cấp tỉnh, cấp huyện hoặc tương đương; Lưu vực thoát nước thải xác định khu vực thoát nước thải dựa theo phân bố dân cư, điều kiện địa hình, thủy vực, hiệu quả truyền dẫn nước thải.

- Kế hoạch phát triển cấp, thoát nước tỉnh nhằm cụ thể hóa chiến lược phát triển cấp, thoát nước, các nội dung quy hoạch cấp, thoát nước trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và bảo đảm tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển cấp, thoát nước theo phân vùng, lưu vực cấp, thoát nước; đồng thời làm rõ nội dung quy hoạch cấp, thoát nước khi nội dung quy hoạch tỉnh chưa quy định cụ thể.

2.3. Đầu tư phát triển hệ thống cấp, thoát nước (Chương III)

Chương này quy định những nội dung về: Quản lý đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước; Nguyên tắc và yêu cầu đầu tư xây dựng công trình cấp, thoát nước. Phân vùng phục vụ cấp nước được xác định phù hợp với nhu cầu cấp nước, năng lực quản lý, tài chính của đơn vị cấp nước, mỗi vùng phục vụ cấp nước chỉ do một đơn vị cấp nước thực hiện dịch vụ cấp nước; Quy định về đại diện chủ sở hữu, chủ đầu tư hệ thống thoát nước; các loại dự án thoát nước (dự án thoát nước chống ngập các đô thị, dự án thoát nước và xử lý nước thải); Tính đồng bộ đầu tư từ đầu nối đến thu gom đến xử lý nước thải. Huy động tối đa các nguồn lực và có cơ chế khuyến khích tư nhân đầu tư phát triển hệ thống cấp, thoát nước.

2.4. Quản lý vận hành và khai thác hệ thống cấp, thoát nước (Chương IV)

Chương này quy định những nội dung : Nguyên tắc quản lý vận hành và khai thác hệ thống cấp nước (Điều 28); Yêu cầu quản lý vận hành và khai thác hệ thống cấp nước (Điều 29); Kế hoạch phát triển cấp nước theo vùng phục vụ (Điều 30); Quản lý vận hành công trình cấp nước quy mô vùng liên tỉnh (Điều 31); Quản lý sử dụng tài sản công trình cấp nước (Điều 32); Bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước (Điều 33); Nguyên tắc quản lý vận hành và khai thác hệ thống thoát nước (Điều 34); Yêu cầu quản lý vận hành và khai thác hệ thống thoát nước (Điều 35); Quy trình vận hành hệ thống thoát nước (Điều 36); Quản lý thoát nước gắn với quản lý cao độ nền (Điều 37); Quản lý điều hòa thoát nước (Điều 38); Quản lý bùn thải (Điều 39); Sử dụng nước mưa, tái sử dụng nước thải sau xử lý (Điều 40); Quản lý sử dụng tài sản hệ thống thoát nước (Điều 41); Quản lý thoát nước an toàn (Điều 42), quy định về:

- Nguyên tắc và yêu cầu quản lý vận hành, khai thác hệ thống cấp nước, thoát nước, đáp ứng yêu cầu năng lực quản lý vận hành và trang thiết bị trong quá trình giám sát, vận hành, bảo trì hệ thống thoát nước.

- Kế hoạch phát triển cấp nước theo vùng phục vụ của đơn vị cấp nước và quản lý vận hành công trình cấp nước quy mô vùng liên tỉnh.

- Quản lý sử dụng tài sản công trình cấp, thoát nước do Nhà nước đầu tư phải được phân cấp quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì được thống kê, kế toán đầy đủ

về hiện vật và giá trị.

- Quy trình vận hành hệ thống thoát nước; Quản lý thoát nước gắn với quản lý cao độ nền; Quản lý điều hòa, hồ điều hòa nước mưa; Quản lý bùn cặn hệ thống thoát nước; Sử dụng nước mưa, tái sử dụng nước thải sau xử.

- Quản lý bảo đảm an ninh, cấp nước an toàn, quản lý thoát nước an toàn nhằm kiểm soát các nguy cơ, rủi ro liên quan đến hoạt động cấp, thoát nước.

2.5. Dịch vụ cấp, thoát nước (Chương V)

Chương này quy định những nội dung về:

- Quản lý chất lượng dịch vụ cấp nước bảo đảm chất lượng nước sạch, lưu lượng nước, áp lực nước, tính ổn định và liên tục trong hoạt động cấp nước; việc thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn; sự hài lòng của khách hàng sử dụng nước.

- Tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, cung cấp nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung nhằm mục đích kinh doanh bán buôn, bán lẻ nước sạch phải được đủ điều kiện kinh doanh nước sinh hoạt, cấp Giấy chứng nhận kinh doanh nước sinh hoạt.

- Quản lý hợp đồng cấp nước: Hợp đồng thực hiện dịch vụ cấp nước, hợp đồng dịch vụ cấp nước bán buôn, hợp đồng dịch vụ cấp nước, hợp đồng thuê quản lý vận hành công trình cấp nước; Quản lý đầu nối cấp nước: Thiết lập các điểm đầu nối vào mạng lưới cấp nước cho mỗi khách hàng sử dụng nước và tổ chức đầu nối đảm bảo hoạt động ổn định của hệ thống cấp nước

- Quản lý hợp đồng thoát nước: Hợp đồng quản lý vận hành hệ thống thoát nước, Hợp đồng dịch vụ thoát nước, Hợp đồng PPP về thoát nước và xử lý nước thải; Quản lý đầu nối mạng lưới thoát nước: Các hệ thoát nước nằm trong phạm vi hệ thống thoát nước là đối tượng phải đầu nối vào mạng lưới thoát nước nhằm nâng cao công suất của nhà máy xử lý nước thải, đơn vị thoát nước phải xác định điểm đầu nối cho hệ thoát nước.

- Quyền và trách nhiệm của đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước sạch, của đơn vị thoát nước và hệ thoát nước.

2.6. Giá nước sạch và giá dịch vụ thoát nước (Chương VI)

Chương này quy định những nội dung về:

- Nguyên tắc, căn cứ định giá, phương pháp định giá nước sạch và thẩm quyền quyết định giá, điều chỉnh giá nước sạch.

- Giá nước sạch được tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí sản xuất hợp lý trong quá trình sản xuất, kinh doanh nước sạch và tổ chức thẩm định, ban hành giá nước sạch và lộ trình điều chỉnh giá nước sạch.

- Nguyên tắc, căn cứ định giá, phương pháp định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải và thẩm quyền quyết định giá, điều chỉnh giá dịch vụ thoát nước. Đồng thời quy định quản lý, sử dụng nguồn thu từ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải nhằm bảo đảm chi phí quản lý vận hành hệ thống thoát nước.

- Giá dịch vụ thoát nước được xác định trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý trong hoạt động quản lý vận hành, bảo trì mạng lưới thoát nước và toàn bộ chi phí xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tổ chức lập, thẩm định, ban hành, điều chỉnh giá dịch vụ thoát nước.

- Quản lý, sử dụng nguồn thu từ giá dịch vụ thoát nước: Phương thức thu tiền giá dịch vụ thoát nước và ưu tiên sử dụng nguồn thu từ giá dịch vụ thoát nước cho các hoạt động thoát nước và xử lý nước thải.

2.7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về cấp, thoát nước (Chương VII)

Chương này quy định những nội dung về:

- Trách nhiệm của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ: Bộ quản lý ngành là Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Y tế chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sức khỏe cộng đồng, ban hành quy chuẩn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về cấp, thoát nước của Ủy ban nhân dân các cấp và quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động cấp, thoát nước.

2.8. Điều khoản thi hành (Chương VIII)

Chương này quy định những nội dung: Sửa đổi, bổ sung một số luật có liên quan đến cấp, thoát nước; Quy định chuyên tiếp; Hiệu lực thi hành.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Luật

1.1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải trên phạm vi cả nước.

1.2. Chính phủ giao Bộ quản lý ngành thực hiện quản lý Nhà nước về cấp, thoát nước. Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW liên quan đến đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác giữa các bộ, ngành; kiến nghị giao một Bộ thực hiện quản lý Nhà nước về cấp, thoát nước.

1.3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với Bộ Xây dựng trong công tác quản lý nhà nước về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải.

1.4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải trong phạm vi của địa phương mình.

1.5. Các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định pháp luật.

2. Dự kiến nguồn lực

2.1. Nguồn kinh phí

a) Kinh phí tổ chức thực hiện gồm:

- Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật (Nghị định, Thông tư, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan): Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Kinh phí tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải: thực hiện theo quy định hiện hành.

- Kinh phí tổ chức triển khai thi hành Luật: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

b) Dự kiến nguồn kinh phí để thi hành Luật như sau:

- Từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

- Từ nguồn kinh phí của các tổ chức, cá nhân tham gia theo chính sách về xã hội hóa nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật (nếu có).

2.2. Nguồn nhân lực

Hiện nay, nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ bao gồm: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân theo phân cấp đã có sẽ tiếp tục quản lý nhà nước về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; đồng thời cũng cần tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến, giáo dục pháp luật để đảm bảo tổ chức thực hiện Luật Cấp, Thoát nước theo đúng chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

3. Điều kiện đảm bảo thi hành Luật

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi) bao gồm các nội dung xác định như sau:

- Sau khi Luật Cấp, Thoát nước được Quốc hội thông qua, ban hành, Thủ tướng Chính phủ sẽ giao các Bộ liên quan theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương xây dựng để ban hành các văn bản quy định chi tiết theo thẩm quyền và triển khai thi hành Luật đầy đủ, đúng tiến độ theo quy định.

- Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật: Dự kiến 02 Nghị định (Nghị định về cấp nước sạch và Nghị định về thoát nước và xử lý nước thải); được chuẩn bị ngay trong quá trình xây dựng Luật; ban hành ngay sau khi ban hành Luật và có hiệu lực thi hành đồng thời với Luật.

- Các Thông tư của các Bộ, ngành theo phân công của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật và Nghị định: Nội dung cụ thể sẽ được xác định trong quá trình xây dựng Nghị định.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, tuyên truyền Luật và các quy định liên quan; Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho cán bộ, công chức phụ trách công tác quản lý cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, triển khai thực hiện thi hành Luật ở các cấp

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

1. Quy định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải

Về giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải: Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải không chỉ bù đắp chi phí, có lợi nhuận mà còn phải tính theo hàm lượng chất gây ô nhiễm trong nước thải; Dịch vụ thoát nước không có thị trường như các hàng hóa thông thường, không thể di chuyển từ nơi này sang nơi khác. Mỗi một hệ thống thoát nước chỉ có vùng bao phủ, vùng phục vụ cụ thể, do đó yêu cầu cần đặt ra về giá phải phù hợp với vùng, khu vực mà nó phục vụ; Hệ thống thoát nước bao gồm hệ thống thoát nước chung, hệ thống thoát nước riêng, và chế độ quản lý của mỗi hệ thống khác nhau, đòi hỏi phải có giá và lộ trình giá phù hợp thu hồi chi phí đầu tư với từng hệ thống, từng lưu vực thoát nước và hàm lượng chất gây ô nhiễm của đối tượng xả thải, hỗ trợ của nhà nước đối với giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải,... Luật Cấp, Thoát nước quy định cụ thể về giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải phù hợp với những điều kiện đặc thù về sản xuất kinh doanh, dịch vụ công ích của ngành.

2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về cấp, thoát nước

Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước quy định Bộ quản lý ngành là Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp, thoát nước. Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW liên quan đến đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác giữa các bộ, ngành. Theo đó, kiến nghị giao 01 Bộ quản lý nhà nước về cấp, thoát nước đảm bảo tính thống nhất, xuyên suốt từ trung ương đến địa phương.

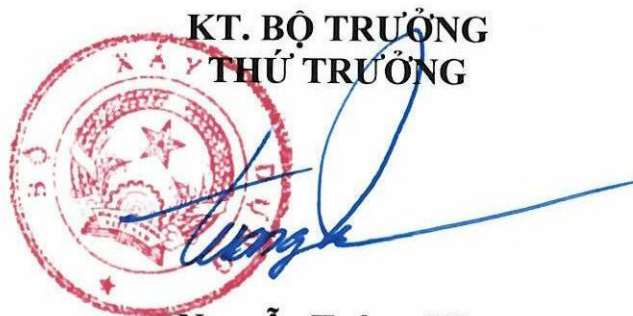
Trên đây là Tờ trình về dự án, dự thảo Luật Cấp, Thoát nước, Bộ Xây dựng xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo các tài liệu: (1) Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước; (2) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án, (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo Luật Cấp, Thoát nước; (4) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; bản chụp ý kiến góp ý các Bộ; (6) Báo cáo kinh nghiệm quốc tế; (7) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số Điều của Luật Cấp, Thoát nước).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bộ trưởng BXD (để b/c);
- Vụ PC;
- Lưu: VT, HTKT (2).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tường Văn